ĐIỂM TIN KỸ THUẬT

29/10/2026



MIRAE ASSET Securities

PLEASE SEE ANALYST CERTIFICATIONS AND IMPORTANT DISCLOSURES & DISCLAIMERS IN APPENDIX 1 AT THE END OF REPORT.

TỔNG QUAN

1. Áp lực bán gia tăng trên nền thanh khoản cải thiện, cho thấy dòng tiền lớn đang chủ động thoát ra khỏi thị trường.

2. Dòng tiền phiên hôm nay rút mạnh khỏi nhóm Dầu khí [5 mã], Hậu cần [2 mã] và Vận tải Thủy [2 mã].

3. Xu hướng ngắn hạn suy yếu sau phiên giảm mạnh, trong khi xu hướng trung hạn vẫn đang trong trạng thái giằng co.

4. Sức mạnh giá phân hóa rõ rệt khi Ngân hàng [3 mã] dẫn dắt, đối lập là sự suy yếu của Bất động sản [3 mã].

5. Nhiều nhóm ngành lớn tích lũy, trong khi Ngân hàng [4 mã] quá mua, Bất động sản [2 mã] lại quá bán.

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VNINDEX

1755.61

-11.04 (-0.6%)

KLGD: 549,740,352 • tăng 7.3% DoD

VN30-Index

1877.18

-13.04 (-0.7%)

KLGD: 228,648,160 • tăng 7.6% DoD

HNX-Index

256.61

-3.25 (-1.3%)

KLGD: 35,889,804 • tăng 1.7% DoD

TOP TĂNG GIÁ MẠNH

1	VGS	+3.2%
2	HPG	+2.2%
3	NTP	+2.1%
4	DPR	+1.8%
5	GVR	+1.4%

TOP GIẢM GIÁ MẠNH

1	PVT	-6.8%
2	PNJ	-6.4%
3	VOS	-5.1%
4	CTD	-4.9%
5	VSC	-4.8%

TOP KHỐI LƯỢNG TĂNG MẠNH

	Mã	KL tăng	Giá
1	TOS	+2,939%	-13.5%
2	KDC	+1,036%	+0.2%
3	PLX	+539%	-3.8%
4	VCP	+536%	+3.1%
5	VGS	+486%	+3.2%

ĐỘT BIẾN DÒNG TIỀN TRONG NGÀY

Tiêu chí: biên độ giá > 2% kèm khối lượng tăng ≥ 20% so với phiên trước

GIÁ TĂNG + KHỐI LƯỢNG TĂNG

- **Thép** (HPG, VGS)
- **Vật liệu xây dựng** (NTP)

GIÁ GIẢM + KHỐI LƯỢNG TĂNG

- **Chứng khoán** (BVS)
- **Dầu khí** (BSR, GAS, OIL, PVD, PVS)
- **Hàng cá nhân** (PNJ)
- **Kho bãi, hậu cần** (HAH, VSC)
- **Máy công nghiệp** (VEA)
- **Ngân hàng** (LPB)
- **Phân bón** (DDV)
- **Thiết bị điện** (GEE)
- **Thực phẩm** (PAN)
- **Vận tải Thủy** (PVT, VOS)
- **Xây dựng** (CTD)
- **Xăng dầu** (PLX)

THỐNG KÊ XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

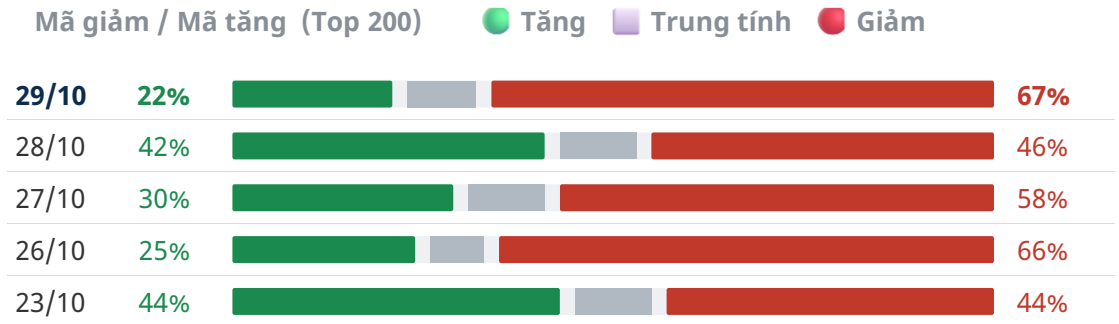
MA5 > MA20	MA5 > MA60	MA20 > MA60
65%	50%	40%
Ngắn hạn	Ngắn – dài hạn	Trung hạn

≈ **XU HƯỚNG CHUNG** — **Trung hạn giằng co trung tính; nhưng ngắn hạn cải thiện.**

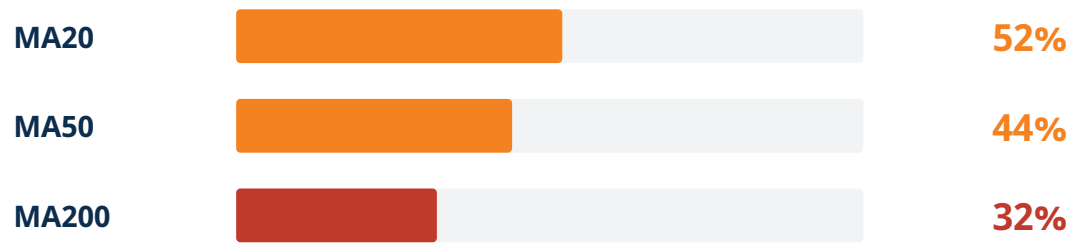
MARKET BREADTH

Đo độ rộng thị trường giúp biết xu hướng có bền hay không. Nếu đa số cổ phiếu cùng tăng → dòng tiền khỏe và lan tỏa tốt. Nếu chỉ vài mã lớn kéo chỉ số → cảnh báo phân kỳ, rủi ro điều chỉnh. Chỉ số A/D và % cổ phiếu trên MA phản ánh sức mạnh thật của thị trường.

Mã giảm / Mã tăng (Top 200)



% MÃ NẰM TRÊN ĐƯỜNG MA



Ghi chú: thống kê dựa trên top 200 mã có GTGD bình quân cao nhất (chiếm trên 95% tổng GTGD toàn thị trường). MA tính theo giá đóng cửa.

SECTOR ROTATION (SỨC MẠNH NGÀNH)

29/10/2026

#	Ngành	RS 1W	RS 1M	Trạng thái	Cổ phiếu đáng chú ý
1	Thép	+1.6%	+12.4%	LEADING — Dẫn dắt	NKG, TVN, HSG
2	Dệt may	+2.0%	+11.7%	LEADING — Dẫn dắt	MSH, TNG, VGT
3	Thủy sản	-2.4%	+6.8%	WEAKENING — Suy yếu	ANV, IDI, VHC
4	Xây dựng hạ tầng	-2.6%	+6.4%	WEAKENING — Suy yếu	C4G, HHV, LCG
5	Vật liệu xây dựng	-0.5%	+5.0%	WEAKENING — Suy yếu	VGC, VCS, BMP
6	Phân bón	-2.6%	+4.0%	WEAKENING — Suy yếu	DPM, DCM, BFC
7	Hóa chất	-3.8%	+3.9%	WEAKENING — Suy yếu	DDV, CSV, DGC
8	Nhựa	+0.3%	+3.3%	LEADING — Dẫn dắt	TDP, APH, AAA
9	Ô tô	+0.8%	+2.2%	LEADING — Dẫn dắt	CTF, HHS, HUT
10	Thực phẩm	-1.2%	+1.2%	WEAKENING — Suy yếu	MML, MCH, MSN
11	Chứng khoán	-1.6%	+1.0%	WEAKENING — Suy yếu	ORS, HCM, SHS
12	Dịch vụ hàng không	-0.9%	+0.2%	WEAKENING — Suy yếu	ACV, SCS, HVN
13	Bất động sản	-3.0%	-0.6%	LAGGING — Tụt hậu	KOS, CRE, VHM
14	Quỹ đầu tư	-0.7%	-1.1%	LAGGING — Tụt hậu	FUEVFVND, E1VFVN30, FUESSVFL
15	Ngân hàng	-0.6%	-1.5%	LAGGING — Tụt hậu	TCB, LPB, SSB
16	Điện	-1.8%	-1.8%	LAGGING — Tụt hậu	PC1, REE, POW
17	Sản xuất giấy	-1.2%	-2.2%	LAGGING — Tụt hậu	MZG, DHC, HHP
18	Nông nghiệp	-2.0%	-2.9%	LAGGING — Tụt hậu	SBT, PAN, HNG
19	Bảo hiểm	+0.5%	-4.0%	IMPROVING — Hồi phục	BMI, BVH, PVI
20	Cao su	-1.0%	-4.0%	LAGGING — Tụt hậu	TRC, DRI, GVR
21	Dầu khí	-3.7%	-4.9%	LAGGING — Tụt hậu	PVS, GAS, PVC
22	Vận tải Thủy	-7.0%	-5.3%	LAGGING — Tụt hậu	PVT, PVP, VOS
23	Xăng dầu	-3.5%	-5.6%	LAGGING — Tụt hậu	BSR, OIL, PLX
24	Viễn thông	-2.4%	-6.9%	LAGGING — Tụt hậu	ELC, FOX, CTR
25	Cảng biển	-4.9%	-7.6%	LAGGING — Tụt hậu	VGR, PHP, HAH
26	Bán lẻ	-5.5%	-9.0%	LAGGING — Tụt hậu	PNJ, PET, DGW

SECTOR ROTATION LÀ GÌ?

RS = hiệu suất ngành so với VN-Index cùng kỳ. RS > 0: ngành tăng mạnh hơn thị trường; RS < 0: ngành yếu hơn thị trường. RS 1M phản ánh xu hướng trung hạn, RS 1W phản ánh động lực ngắn hạn. Kết hợp hai chỉ số sẽ tạo thành 4 trạng thái luân chuyển dòng tiền giữa các ngành.

LEADING — Dẫn dắt — 4
RS 1M ≥ 0 • RS 1W ≥ 0

WEAKENING — Suy yếu — 8
RS 1M ≥ 0 • RS 1W < 0

IMPROVING — Hồi phục — 1
RS 1M < 0 • RS 1W ≥ 0

LAGGING — Tụt hậu — 13
RS 1M < 0 • RS 1W < 0

RS tính equal-weighted trên rổ Top 200 mã thanh khoản cao; chỉ gồm ngành có ≥ 3 mã. LEADING/IMPROVING → 3 mã mạnh nhất (xanh); WEAKENING/LAGGING → 3 mã yếu nhất (đỏ). Không phải khuyến nghị mua/bán.

TOP LEADERS / LAGGARDS

29/10/2026

▲ TOP LEADERS

#	Mã	Ngành	1W	1M	1Q	SMG
1	GIL	Hàng May mặc	97	95	96	97
2	MSH	Hàng May mặc	94	96	92	95
3	MSB	Ngân hàng	90	92	94	92
4	VPL	Dịch vụ giải trí	91	93	89	92
5	TV2	Điện	92	87	84	90
6	VGS	Thép	86	97	84	90
7	NKG	Thép	80	97	85	88
8	OCB	Ngân hàng	89	85	76	87
9	VIC	Bất động sản	89	83	85	87
10	HDB	Ngân hàng	83	86	90	86

▼ TOP LAGGARDS

#	Mã	Ngành	1W	1M	1Q	SMG
1	PNJ	Hàng cá nhân	3	1	1	2
2	TCB	Ngân hàng	0	2	8	2
3	FPT	Phần mềm	8	6	18	9
4	LPB	Ngân hàng	16	6	5	11
5	CMG	Dịch vụ Máy tính	11	11	9	11
6	DXS	Bất động sản	7	18	12	12
7	TIG	Bất động sản	12	13	16	13
8	PAN	Thực phẩm	16	22	13	18
9	PC1	Xây dựng	20	13	19	18
10	VHM	Bất động sản	22	12	15	18

1 tuần / 1 tháng / 1 quý: điểm sức mạnh giá trong 1 tuần - 1 tháng - 1 quý gần nhất • SMG: điểm tổng hợp sức mạnh giá

Điểm sức mạnh giá được tính bằng cách đo mức độ dao động giá của mã so với toàn thị trường 3 sàn, có kèm tỷ trọng để đánh giá độ mạnh và yếu. Điểm dao động từ 0 đến 99.

BOLLINGER BAND SQUEEZE (TOP CỔ PHIẾU TÍCH LŨY)

29/10/2026

▼ TOP SQUEEZE MẠNH NHẤT (Bandwidth thấp nhất so với lịch sử 252 phiên)

#	Mã	Ngành	Close	Giá/Band
1	**VNM**	Thực phẩm	57.7	43% trong band
2	**POW**	Điện	12.4	34% trong band
3	**ABB**	Ngân hàng	17.7	72% trong band
4	**VGI**	Viễn thông di động	76.3	22% trong band
5	**GEE**	Thiết bị điện	67.0	28% trong band
6	**PHR**	Nhựa, cao su & sợi	32.2	27% trong band
7	**SAB**	Bia	42.3	0% trong band
8	**NAF**	Đồ uống & giải khát	48.0	64% trong band
9	**VAB**	Ngân hàng	9.0	36% trong band
10	**C69**	Khác	17.6	37% trong band
11	**DPM**	Phân bón	20.9	0% trong band
12	**KHG**	Bất động sản	4.5	25% trong band
13	**KSF**	Khác	70.9	0% trong band

📌 BOLLINGER BAND SQUEEZE LÀ GÌ?

Bandwidth (BBW) =
(Upper − Lower) / MA20

BBW thấp so với lịch sử → dải Bollinger đang co hẹp → cổ phiếu tích lũy, năng lượng tích tụ chờ phá vỡ.

Phá vỡ có thể đi lên HOẶC đi xuống → cần quan sát thêm tín hiệu khối lượng & xu hướng.

Giá/Band = vị trí giá trong dải BB
(Close − Lower) / (Upper − Lower)

< 40% → giá ở nửa dưới
áp lực giảm / nghiêng xuống
40–60% → giá gần MA20
trung tính, chưa rõ chiều
> 60% → giá ở nửa trên
động lực tăng / nghiêng lên

Squeeze không xác định chiều phá vỡ — cần kết hợp với xu hướng, khối lượng và tín hiệu nến để xác nhận.

TOP VƯỢT ĐỈNH

LỊCH SỬ	Ngân hàng (MSB)
1 NĂM	*(không có)*
3 THÁNG	Thép (HSG, VGS) • Dịch vụ giải trí (VPL) • Hàng May mặc (MSH) • Nhựa, cao su & sợi (DPR)
1 THÁNG	Bất động sản (TCH, VIC) • Nông nghiệp (BAF) • Đồ uống & giải khát (NAF)
1 TUẦN	Bất động sản (VC3) • Dịch vụ hàng không (HVN) • Ngân hàng (ABB) • Vật liệu xây dựng (NTP)

TOP PHÁ ĐÁY

LỊCH SỬ	Hàng cá nhân (PNJ)
1 NĂM	Bất động sản (DXS, HPX, TIG) • Bảo hiểm (BIC) • Dịch vụ Máy tính (CMG) • Phần mềm (FPT) • Thực phẩm (PAN)
3 THÁNG	Bia (SAB) • Bất động sản (TAL) • Chứng khoán (VFS) • Dầu khí (OIL) • Lốp xe (CSM) • Phân bón (DPM) • Vật liệu xây dựng (BMP)
1 THÁNG	Dầu khí (BSR, GAS, PVS) • Thực phẩm (MCH, SBT) • Vận tải Thủy (PVT, VOS) • Ngân hàng (SSB) • Vật liệu xây dựng (VGC) • Xăng dầu (PLX)
1 TUẦN	Bất động sản (AGG, BCM, CEO, DXG, HDC, IDC, IJC, KBC, KDH, NVL, PDR, SCR, SIP, SZC, TDC, VHM) • Chứng khoán (AAS, BVS, CTS, FTS, HCM, MBS, ORS, SHS, SSI, VCI, VDS) • Xây dựng (C4G, CII, CTD, HHV, LCG, PC1) • Kho bãi, hậu cần (ACV, GMD, HAH, VSC) • Ngân hàng (BVB, LPB, VAB, VPB) • Điện (GEG, NT2, POW, REE) • Nông nghiệp (ANV, DBC, IDI) • Phân bón (DCM, DDV, LAS) • Hàng May mặc (TNG, VGT) • Bán lẻ (PET) • Chuyển phát nhanh (VTP) • Dầu khí (PVD) • Hàng điện & điện tử (PAC) • Máy công nghiệp (VEA) • Thiết bị điện (GEE) • Thực phẩm (MSN) • Viễn thông di động (VGI) • Vật liệu xây dựng (HT1) • Ô tô & phụ tùng (HAX) • Đồ uống & giải khát (NAF)

TÍN HIỆU QUÁ MUA / QUÁ BÁN

QUÁ MUA

RSI > 70 hoặc MFI > 80

- **Ngân hàng** (ACB, MSB, TPB, VIB)
- **Thép** (HSG, NKG, VGS)
- **Hàng May mặc** (GIL, MSH)
- **Xây dựng** (CTI, DPG)
- **Bất động sản** (TCH)
- **Dịch vụ giải trí** (VPL)
- **Vật liệu xây dựng** (HT1)
- **Điện** (TV2)

QUÁ BÁN

RSI < 30 hoặc MFI < 20

- **Bảo hiểm** (BIC, BVH)
- **Bất động sản** (HPX, TIG)
- **Dịch vụ Máy tính** (CMG)
- **Hàng cá nhân** (PNJ)
- **Ngân hàng** (TCB)
- **Phần mềm** (FPT)
- **Thực phẩm** (SBT)
- **Vận tải Thủy** (PVT)

Lưu ý: Trạng thái quá mua/bán không đồng nghĩa với đảo chiều ngay, cần thận trọng quan sát diễn biến, kết hợp tín hiệu từ phân kỳ, mô hình nến, kháng cự, hỗ trợ,... để tăng khả năng dự báo hành động giá.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo được viết và phát hành bởi Chứng khoán Mirae Asset. Báo cáo được thực hiện dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Chứng khoán Mirae Asset không chịu trách nhiệm về độ chính xác, tính công bằng và đầy đủ của những thông tin này. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Chứng khoán Mirae Asset, các đối tượng có kiến thức về môi trường kinh doanh địa phương, pháp luật cũng như nguyên tác kế toán.

- Báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính hoặc nhu cầu của từng khách hàng. Thông tin và quan điểm trong báo cáo có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. Chứng Khoán Mirae Asset, các chi nhánh, giám đốc, nhân viên và các đại lý không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng tài liệu này.

- Chứng Khoán Mirae Asset, các chi nhánh, giám đốc, nhân viên và các đại lý có thể thực hiện hoặc đề nghị các giao dịch mua hoặc bán bất kỳ loại chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào vào bất kỳ thời điểm nào. Chứng khoán Mirae Asset và các chi nhánh có thể đã, đang hoặc sẽ có mối quan hệ kinh doanh với các công ty chủ thể để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được luật pháp và quy định hiện hành cho phép Báo cáo này không được sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Chứng khoán Mirae Asset.